

UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**  
**KHỐI 8**

*Hà Nội, tháng 12 năm 2021*

# Mục lục

1. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN .....	1
2. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TIẾNG ANH .....	3
3. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN HÓA HỌC .....	4
4. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ .....	6
5. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN SINH HỌC .....	9
6. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN TOÁN .....	11
7. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN LỊCH SỬ .....	19
8. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ĐỊA LÝ.....	21
9. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN THỂ DỤC.....	23
10. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN.....	24
11. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN ÂM NHẠC .....	26
12. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN MỸ THUẬT.....	27
13. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ.....	28

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: NGỮ VĂN 8  
Năm học: 2021 – 2022**

**A. YÊU CẦU**

1. Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản của phần Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.
2. Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc cảm thụ và tạo lập văn bản.
3. Có kĩ năng trả lời câu hỏi mạch lạc, hợp lí.
4. Có kĩ năng viết đoạn văn nghị luận, bài văn thuyết minh.

**B. NỘI DUNG**

**I. Phần văn bản:**

1. **Truyện kí Việt Nam:** *Tôi đi học; Trong lòng mẹ; Tức nước vỡ bờ; Lão Hạc*
2. **Thơ Việt Nam đầu thế kỷ XX:** *Đập đá ở Côn Lôn*
3. **Văn bản nước ngoài:** *Chiếc lá cuối cùng; Đánh nhau với cối xay gió; Cô bé bán diêm.*
4. **Văn bản nhật dụng:** *Ôn dịch thuốc lá; Bài toán dân số; Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000.*

**\* Yêu cầu chung:**

- Cần nắm được tác giả, thể thơ, thuộc thơ, nội dung, nghệ thuật, phân tích được những câu thơ, khổ thơ đặc sắc.
- 3 văn bản nhật dụng: Cần nắm vững nội dung ý nghĩa, áp dụng viết đoạn văn vận dụng liên hệ thực tế cuộc sống bản thân và viết đoạn, bài văn Nghị luận xã hội.

**II. Phần Tiếng Việt:**

1. Nói quá
2. Nói giảm nói tránh
3. Câu ghép
4. Dấu ngoặc đơn, dấu ngoặc kép

**\* Yêu cầu chung:**

- Hiểu được khái niệm, cách sử dụng, tác dụng của các đơn vị kiến thức.
- Áp dụng kiến thức Tiếng Việt đã học vào làm bài tập.

**III. Phần Tập làm văn:**

1. Nghị luận xã hội
2. Văn thuyết minh

**\* Yêu cầu chung:**

- Nắm được dạng bài và có kĩ năng làm bài.
- Vận dụng các kĩ năng để viết đoạn văn.

### **C. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Câu 1. Hệ thống kiến thức các văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”, “Ôn dịch, thuốc lá”, “Bài toán dân số”**

Tác phẩm	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật

**Câu 2. Trả lời câu hỏi đọc – Hiểu**

1. Từ văn bản “Ôn dịch, thuốc lá”, em hãy giải thích vì sao thuốc lá được xem là một loại “ôn dịch”?
2. Câu nói “Trời sinh voi, trời sinh cỏ” có liên quan như thế nào tới việc phát triển dân số và kế hoạch hóa gia đình? Tìm 1 số câu tục ngữ, thành ngữ liên quan tới vấn đề dân số.
3. Giải thích tại sao lần đầu tiên tham gia Ngày Trái Đất, nước ta lại chọn chủ đề “Một ngày không dùng bao bì ni lông”?

**Câu 3. Chỉ ra biện pháp nói quá hoặc nói giảm nói tránh và nêu tác dụng:**

a. “Hôm sau, lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão bảo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi ông giáo ạ !”

b. Nhưng nói ra làm gì nữa! Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hẵn và bảo hẵn: “Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn, cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào”...

c. Bốn câu đầu bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn”

c. Bốn câu cuối bài thơ “Đập đá ở Côn Lôn”

**Câu 4. Xác định câu ghép, phân tích cấu tạo ngữ pháp và mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép**

**Câu 5. Viết đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 12 câu. Trong đoạn có sử dụng dấu ngoặc đơn hoặc dấu ngoặc kép**

- a. Tác hại của bao bì ni- lông.
- b. Suy nghĩ về việc các bạn trẻ ngày nay hút thuốc lá
- c. Tác hại của bùng nổ dân số

**Câu 6. Tập làm văn**

- a. Thuyết minh về thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.
- b. Thuyết minh về thể loại truyện ngắn
- c. Thuyết minh một vật dụng quen thuộc trong cuộc sống.

## I. Contents

### 1. Vocabulary:

-Leisure activities, Life in the countryside, Peoples of Viet Nam, Our customs and traditions, festivals in Viet Nam, Folk tales.

**2. Tenses:** past simple tense, past continuous tense, present perfect tense.

### 3. Structures:

- Verbs of liking:

+ *Verbs of liking + to infinitives*

+ *Verbs of liking + gerunds*

- Comparative forms of adverbs

- Article: *a/an/the*

- Compound sentences with coordinators: *but, so, for, or, yet,*

- Compound sentences with conjunctive adverbs: *however, nevertheless, moreover, therefore, otherwise*

- Complex sentences with *when, while, because, although, even though, if*

### 3. Vocabulary related to the topics:

-Leisure activities, Life in the countryside, Peoples of Viet Nam, Our customs and traditions, festivals in Viet Nam, Folk tales.

### 4. Phonetics:

- Pronunciation

- Word stress: Stress of words ending in: **-ion** and **-ian**

## II. Exercises

### A. Pronunciation

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

II. Choose the word whose stress is different from the others.

### B. Vocabulary and Grammar

I. Choose the best answer

II. Find out the mistakes

### C. Reading

Read the passage, choose the best answer.

### D. Writing

I. Choose the correct answer from the words/phrases given

II. Complete the following sentences with using the suggested word.

**TRƯỜNG THCS GIA THUY**  
**TỔ HÓA – SINH – ĐỊA**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**  
**MÔN: HÓA HỌC 8**  
**Năm học: 2021 - 2022**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: HS**

- Biết được các khái niệm: Hiện tượng vật lí, hiện tượng hóa học, phản ứng hóa học, mol, khối lượng mol, thể tích mol chất khí
- Biết được các điều kiện và dấu hiệu nhận biết có phản ứng hóa học xảy ra
- Biết và hiểu được định luật bảo toàn khối lượng
- Biết cách viết phương trình chữ và lập PTHH
- Biết các công thức chuyển đổi n, m, V

**2. Kỹ năng:**

- Tính theo định luật bảo toàn khối lượng
- Viết CTHH, Lập PTHH
- Vận dụng tính n, m, V

**3. Thái độ:**

- Học tập nghiêm túc, chăm chỉ, cẩn thận.

**4. Năng lực HS:**

- Năng lực nhận biết, phân biệt các khái niệm đã học
- Năng lực tính toán.
- Năng lực vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tế

**II. PHẠM VI ÔN TẬP**

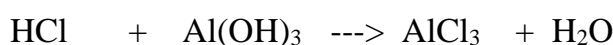
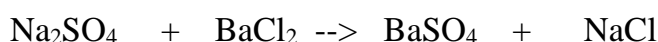
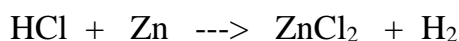
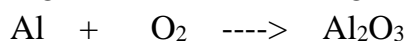
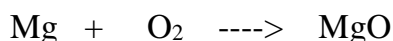
- Chương 1. Chất – Nguyên tử - Phân tử  
( Kiến thức liên quan đến CTHH và hóa trị)
- Chương 2. Phản ứng hóa học
- Chương 3. Mol và tính toán hóa học  
( Kiến thức liên qua đến Mol, các công thức chuyển đổi)

**III. CÂU HỎI ÔN TẬP**

**A. LÍ THUYẾT**

1. Khái niệm: Hiện tượng vật lí, hiện tượng hoá học, phản ứng hoá học, định luật bảo toàn khối lượng, mol, khối lượng mol, thể tích mol chất khí.

2. Cho các sơ đồ phản ứng



- Lập PTHH và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, số phân tử giữa các chất trong phản ứng?

3. Cho 13 g kẽm(Zn) tác dụng vừa đủ với 14,6 g axit clohidric(HCl), sau phản ứng ta thu được 27,2 g kẽm clorua(ZnCl<sub>2</sub>) và a gam khí hiđro. Hãy viết phương trình hóa học và tính a?

4. Tính khối lượng của

a. 0,5 mol phân tử H<sub>2</sub>O

- c. 1,5 mol nguyên tử Fe  
 d. 2,24 lít khí CO<sub>2</sub> (đktc)  
 e. 3. 10<sup>23</sup> phân tử MgO

### B. CÁC DẠNG BÀI TẬP VÍ DỤ

#### CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA (KHÔNG CÓ TRONG ĐỀ THI)

*Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau*

**Câu 1.** Hiện tượng vật lí là

- A. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi  
 B. Đường cháy thành than  
 C. Cacbon cháy sinh ra khí cacbon đioxit  
 D. Cho kẽm vào dung dịch axit clohidric ta thấy có chất khí thoát ra

**Câu 2.** Hiện tượng hóa học là

- A. Dây sắt được cắt nhỏ thành từng đoạn và tán thành đinh.  
 B. Cho đường vào nước rồi khuấy đều ta được dung dịch nước đường  
 C. Gạo nấu chín thành cơm  
 D. Lưu huỳnh cháy sinh ra khí lưu huỳnh đioxit

**Câu 3.** Cho 13 g kẽm (Zn) tác dụng vừa đủ với 14,6 g axit clohidric (HCl), sau phản ứng ta thu được 27,2 g kẽm clorua (ZnCl<sub>2</sub>) và khí hidro. Khối lượng khí hidro thu được là

- A. 0,2 gam    B. 0,4 gam    C. 0,1gam    D. 2 gam

**Câu 4.** Công thức hóa học viết đúng là

- A. Al<sub>2</sub>O                      B. MgCl<sub>2</sub>                      C. Ca<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>                      D. NaO

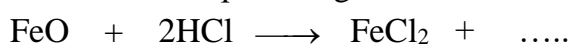
**Câu 5.** Công thức hóa học viết sai là

- A. ZnO    B. CaCl<sub>2</sub>    C. Mg(OH)<sub>2</sub>    D. KSO<sub>4</sub>

**Câu 6.** Cho Natri (Na) vào nước ta thu được Natri hidroxit(NaOH) và khí hidro. Phương trình hóa học viết đúng là

- A.  $\text{Na}_2 + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$   
 B.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \text{ ----> } 2\text{NaOH} + \text{H}_2$   
 C.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + \text{H}_2$   
 D.  $2\text{Na} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{NaOH} + 2\text{H}$

**Câu 7.** Cho sơ phản ứng sau



Chất cần điền vào chỗ trống để có PTHH đúng là

- A. H<sub>2</sub>                      B. O<sub>2</sub>                      C. H<sub>2</sub>O                      D. H<sub>2</sub>O

**Câu 8.** 2,24 khí H<sub>2</sub> (ở đktc) có khối lượng là

- A. 0,2 gam    B. 2 gam    C. 4,48 gam    D. 0,1 gam

**Câu 9.** Thể tích ở đktc của 6,4 gam khí SO<sub>2</sub> là

- A. 22.4 lít                      B. 4,48 lít                      C. 64 lit                      D. 2,24 lít

**Câu 10.** Khối lượng của 9.10<sup>23</sup> phân tử H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> là

- A. 98 gam    B. 147 gam    C. 14.7 gam                      D. 147.10<sup>23</sup> gam

TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ TOÁN - LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I  
MÔN: VẬT LÝ 8  
Năm học: 2021 - 2022

**A. Lý thuyết**

1. Chuyển động cơ học, biểu diễn lực, sự cân bằng lực, lực ma sát, quán tính
2. Áp suất: chất rắn, chất lỏng, chất khí
3. Lực đẩy Acsimet, sự nổi

**B. Bài tập:**

**\* Dạng 1: Trắc nghiệm**

**1. Xem các bài trắc nghiệm trong SBT Vật Lí 8: Bài 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12.**

**2. Một số bài cụ thể:**

**Câu 1: Một ô tô chở hành khách đang chạy trên đường. Câu mô tả nào sau đây là sai:**

- A. Ô tô đứng yên so với hành khách.
- B. Hành khách đang đứng yên so với ô tô.
- C. Ô tô đang chuyển động so với mặt đường.
- D. Hành khách đang chuyển động so với người lái xe.

**Câu 2: Vận tốc của xe máy là 40km/h, của tàu hỏa là 11,6m/s, của ô tô là 14m/s. Cách sắp xếp theo thứ tự vận tốc tăng dần nào sau đây là đúng?**

- A. Tàu hỏa – ô tô – xe máy.
- B. Tàu hỏa – Xe máy – ô tô.
- C. Xe máy – Tàu hỏa – ô tô.
- D. Xe máy – ô tô – tàu hỏa.

**Câu 3: Hai lực cân bằng là hai lực:**

- A. Cùng tác dụng lên một vật, cùng phương, chiều ngược nhau, cường độ bằng nhau.
- B. Cùng phương, ngược chiều, tác dụng lên một vật, cường độ khác nhau.
- C. Phương nằm trên một đường thẳng, chiều khác nhau, cường độ như nhau.
- D. Cùng tác dụng lên một vật, phương nằm trên một đường thẳng, chiều ngược nhau, cường độ bằng nhau.

**Câu 4: Một xe khách đang chuyển động trên đường thẳng thì phanh đột ngột, hành khách trên xe sẽ:**

- A. Nghiêng người sang trái.
- B. Bị nghiêng người sang phải.
- C. Sẽ bị ngã ra phía sau.
- D. Bị ngã người ra phía trước.

**Câu 5: Cách làm nào sau đây làm giảm lực ma sát:**

- A. Tăng độ nhám mặt tiếp xúc.
- B. Tăng độ nhẵn giữa mặt tiếp xúc.
- C. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc.
- D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

**Câu 6: Áp lực là:**

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- B. Lực ép có phương song song với mặt bị ép.
- C. Lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.
- D. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

**Câu 7: Khi đoàn tàu đang đứng yên trên đường ray nằm ngang thì áp lực có độ lớn bằng lực nào?**

- A. Lực kéo do đầu tàu tác dụng lên toa tàu.
- B. Trọng lực của tàu.



C. Lực ma sát giữa tàu và đường ray.

D. Cả 3 lực trên.

**Câu 8: Công thức nào sau đây là công thức tính áp suất?**

A.  $p = F/S$

B.  $p = F.S$

C.  $p = P/S$

D.  $p = d.V$

**Câu 9: Muốn tăng áp suất thì:**

A. giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.

B. giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.

C. tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.

D. tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.

**Câu 10: Điều nào sau đây đúng khi nói về áp suất chất lỏng?**

A. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.

B. Áp suất tác dụng lên thành bình không phụ thuộc diện tích bị ép.

C. Áp suất gây ra do trọng lượng của chất lỏng tác dụng lên một điểm tỉ lệ nghịch với độ sâu.

D. Nếu cùng độ sâu thì áp suất như nhau trong mọi chất lỏng khác nhau.

**Câu 11: Công thức tính áp suất chất lỏng là:**

A.  $p = d/h$

B.  $p = d.h$

C.  $p = d.V$

D.  $p = h/d$

**Câu 12: Trong các kết luận sau, kết luận nào không đúng về bình thông nhau?**

A. Bình thông nhau là bình có 2 hoặc nhiều nhánh thông nhau.

B. Tiết diện của các nhánh bình thông nhau phải bằng nhau.

C. Trong bình thông nhau có thể chứa 1 hoặc nhiều chất lỏng khác nhau.

D. Trong bình thông nhau chứa cùng 1 chất lỏng đứng yên, các mực chất lỏng ở các nhánh luôn ở cùng một độ cao.

**Câu 13: Một tàu ngầm đang di chuyển dưới biển. Áp kế đặt ở ngoài vỏ tàu chỉ áp suất 202000 N/m<sup>2</sup>. Một lúc sau áp kế chỉ 860000 N/m<sup>2</sup>. Tính độ sâu của tàu ngầm ở hai thời điểm trên biết trọng lượng riêng của nước biển bằng 10300 N/m<sup>3</sup>.**

A. 196m; 83,5m

B. 160m; 83,5m

C. 169m; 85m

D. 85m; 169m

**Câu 14: Hút bớt không khí trong một vỏ hộp đựng sữa bằng giấy, ta thấy vỏ hộp giấy bị bẹp lại vì:**

A. việc hút mạnh đã làm bẹp hộp.

B. áp suất bên trong hộp tăng lên làm cho hộp bị biến dạng.

C. áp suất bên trong hộp giảm, áp suất khí quyển ở bên ngoài hộp lớn hơn làm nó bẹp.

D. khi hút mạnh làm yếu các thành hộp làm hộp bẹp đi.

**Câu 15: Áp suất khí quyển thay đổi như thế nào khi độ cao càng tăng?**

A. Càng tăng

B. Càng giảm

C. Không thay đổi

D. Có thể vừa tăng, vừa giảm

**Câu 16: Một vật ở trong nước chịu tác dụng của những lực nào?**

A. Lực đẩy Ác-si-mét.

B. Lực đẩy Ác-si-mét và lực ma sát.

C. Trọng lực.

D. Trọng lực và lực đẩy Ác-si-mét.

**Câu 17: Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng:**

- A. Trọng lượng của vật.
- B. Trọng lượng của chất lỏng.
- C. Trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.
- D. Trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng.

**Câu 18: Một thỏi nhôm và một thỏi thép có thể tích bằng nhau cùng được nhúng chìm trong nước. Nhận xét nào sau đây là đúng?**

- A. Thỏi nào nằm sâu hơn thì lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên thỏi đó lớn hơn.
- B. Thép có trọng lượng riêng lớn hơn nhôm nên thỏi thép chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét lớn hơn.
- C. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng cùng được nhúng trong nước như nhau.
- D. Hai thỏi nhôm và thép đều chịu tác dụng của lực đẩy Ác-si-mét như nhau vì chúng chiếm thể tích trong nước như nhau.

**Câu 19: Khi vật đang nổi trên chất lỏng thì lực đẩy Ác – si – mét có cường độ:**

- A. Nhỏ hơn trọng lượng của vật.
- B. Lớn hơn trọng lượng của vật.
- C. Bằng trọng lượng của vật.
- D. Nhỏ hơn hoặc bằng trọng lượng của vật.

**Câu 20: Thả hòn bi thép vào thủy ngân thì hiện tượng xảy ra như thế nào? Biết thép có trọng lượng riêng  $78500 \text{ N/m}^3$ , thủy ngân có trọng lượng riêng là  $136000 \text{ N/m}^3$ .**

- A. Bi lơ lửng trong thủy ngân.
- B. Bi chìm hoàn toàn trong thủy ngân.
- C. Bi nổi trên mặt thoáng của thủy ngân.
- D. Bi chìm đúng  $1/3$  thể tích của nó trong thủy ngân.

**\* Dạng 2: Bài tập tư luận**

**Bài 1:** Đặt một bao gạo 50kg lên một cái bàn có bốn chân nặng 15kg. Tính áp suất mà các chân bàn tác dụng lên sàn nhà biết diện tích tiếp xúc của mỗi chân bàn là  $8\text{cm}^2$ ?

**Bài 2:** Tiết diện pittông nhỏ của một cái kích dùng dầu là  $1,3 \text{ cm}^2$ , tiết diện của pittông lớn là  $1,6 \text{ dm}^2$ . Người ta dùng cái kích nâng để nâng một vật nặng 3200N, hỏi phải tác dụng một lực có độ lớn là bao nhiêu lên pittông nhỏ?

**Bài 3:** Ba quả cầu làm bằng ba chất: sắt, đồng, thép có thể tích như nhau.

- a. Hãy so sánh lực đẩy Acsimet tác dụng lên ba quả cầu khi cùng nhúng chúng ngập trong nước? (Giải thích)
- b. Nhúng lần lượt ba quả cầu trên vào các chất lỏng là nước, rượu, dầu. Hãy so sánh lực đẩy Acsimet tác dụng lên chúng, biết  $d_{\text{nước}} = 10000 \text{ N/m}^3$ ;  $d_{\text{rượu}} = 8000 \text{ N/m}^3$ ;  $d_{\text{dầu}} = 8000 \text{ N/m}^3$ .
- c. Nếu quả cầu sắt có thể tích là  $3 \text{ dm}^3$  được nhúng chìm trong nước thì hãy tính độ lớn lực đẩy Acsimet tác dụng lên quả cầu đó?
- d. Nếu thả quả cầu sắt vào bình đựng thủy ngân thì có hiện tượng gì xảy ra với quả cầu? Giải thích? Cho  $d_{\text{Hg}} = 136000 \text{ N/m}^3$ ,  $d_{\text{Fe}} = 78000 \text{ N/m}^3$

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  
**TỔ HÓA - SINH - ĐỊA**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 1**  
**MÔN: SINH HỌC 8**  
**Năm học: 2021 - 2022**

**I. MỤC TIÊU:**

**1/ Kiến thức:** HS nêu được:

- Sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan tuần hoàn và hô hấp.
- Vệ sinh hệ tuần hoàn và hệ hô hấp.

**2/ Kỹ năng:**

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào liên hệ thực tế: giải thích hiện tượng trong thực tế, có phương pháp luyện tập để rèn luyện, bảo vệ sức khỏe.
- Có kỹ năng trả lời câu hỏi, giải thích ngắn gọn, mạch lạc, hợp lý

**3/ Thái độ:** Học tập nghiêm túc chăm chỉ, cẩn thận; luyện tập để rèn luyện kỹ năng sống tốt, bảo vệ sức khỏe.

**4/ Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự học.
- Năng lực tư duy.
- Năng lực tự giải quyết vấn đề.

**II. Phạm vi ôn tập:**

Ôn tập kiến thức thuộc 2 chương:

- Chương III – Chủ đề tuần hoàn: Bài 13, 14,15,16,17,18,19.
- Chương IV – Chủ đề hô hấp: Bài 20, 21, 23.

**III. Hình thức ra đề**

- 100% trắc nghiệm (32 câu)

**IV. CÂU HỎI ÔN TẬP**

**Câu 1:** Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu để bảo vệ cơ thể? Miễn dịch là gì? Các loại miễn dịch? Trình bày cơ chế hình thành khối máu đông? Nêu các nhóm máu ở người và nguyên tắc truyền máu? Các thành phần cấu tạo hệ tuần hoàn, hệ bạch huyết? Con đường đi của máu trong mỗi vòng tuần hoàn? Sự luân chuyển bạch huyết trong mỗi phân hệ?

**Câu 2:** Các nguyên tắc tuân thủ khi truyền máu? Con đường đi của vòng tuần hoàn lớn và nhỏ? Cấu tạo của tim và các loại mạch máu. Chu kì co dãn của tim? Huyết áp là gì? Nêu các tác nhân có hại cho hệ tim mạch? Các phương pháp rèn luyện hệ tim mạch?

**Câu 3:** Chảy máu ở tĩnh mạch và động mạch có gì khác nhau về biểu hiện và cách xử lý?

**Câu 4:** Hô hấp là gì? Hô hấp gồm những giai đoạn chủ yếu nào ? Hô hấp có liên quan như thế nào tới các hoạt động sống của tế bào và cơ thể? Các cơ quan trong hệ hô hấp của người? Hãy tóm tắt quá trình hô hấp ở cơ thể người. So sánh điểm giống và khác nhau giữa hai phương pháp hô hấp nhân tạo.

## V. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MINH HỌA (KHÔNG CÓ TRONG ĐỀ THI)

*Chọn phương án đúng cho các câu sau:*

**Câu 1. An là một học sinh nam. An nặng 49kg. Biết trung bình ở nam giới chứa 0,08 lít máu/kg. Theo em cơ thể bạn An chứa khoảng bao nhiêu lít máu?**

- A. 4,92 lít      B. 4920 lít      C. 3920 lít      D. 3,92 lít

**Câu 2. Máu từ phổi về tim tới các tế bào có màu đỏ tươi do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

- A. cacbonoxit.                      B. cacbonic.                      C. oxi.                      D. nitơ.

**Câu 3. Hoa là một học sinh nữ. Hoa nặng 50kg. Biết trung bình ở nữ giới chứa 0,07 lít máu/kg. Theo em cơ thể bạn Hoa chứa bao nhiêu lít máu?**

- A. 4,5 lít      B. 4500 lít      C. 3500 lít      D. 3,5 lít

**Câu 4. Máu từ các tế bào về tim rồi tới phổi có màu đỏ thẫm do huyết sắc tố trong hồng cầu kết hợp với khí**

- A. cacbonoxit.                      B. cacbonic.                      C. oxi.                      D. nito.

**Câu 5. Các bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể theo mấy cơ chế?**

- A. 1.      B. 2.      C. 3.      D. 4.

**Câu 6. Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu?**

- A. Hồng cầu  
B. Bạch cầu ưa kiềm  
C. Tiểu cầu  
D. Bạch cầu mônô

**Câu 7. Vòng tuần hoàn lớn không đi qua cơ quan nào dưới đây ?**

- A. Dạ dày                      B. Gan                      C. Phổi                      D. Não

**Câu 8. Huyết áp tối đa đo được khi**

- A. tâm nhĩ dẫn.      B. tâm thất co.      C. tâm thất dẫn.      D. tâm nhĩ co.

**Câu 9. Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch ?**

- A. Kem      B. Sữa tươi      C. Cá hồi                      D. Lòng đỏ trứng gà

**Câu 10. Các cơ quan thuộc đường dẫn khí là:**

- A. Họng                      B. Dạ dày                      C. Ruột non                      D. Gan

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  
**TỔ TOÁN - LÝ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**  
**MÔN: TOÁN 8**  
**Năm học: 2021 – 2022**

**I. MỤC ĐÍCH**

**1. Về kiến thức: HS ôn lại các kiến thức**

**a. Đại số:**

- Nhân đơn thức với đa thức, nhân đa thức với đa thức.
- Bảy hằng đẳng thức đáng nhớ.
- Phân tích đa thức thành nhân tử
- Phép chia đa thức: Chia đơn thức cho đơn thức, chia đa thức cho đơn thức, chia đa thức một biến đã sắp xếp.
- Phân thức đại số và phân thức đại số bằng nhau, tính chất cơ bản của phân thức đại số, rút gọn phân thức, quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.
- Phép cộng, trừ các phân thức đại số.

**b. Hình học:**

- Đường trung bình của tam giác, của hình thang.
- Các tứ giác đặc biệt :Hình thang, hình thang cân, hình thang vuông, ình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông (định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết).
- Diện tích hình chữ nhật.

**\* Về kỹ năng:**

- Củng cố và nâng cao kỹ năng làm bài tập thông qua các dạng bài tập ứng với từng nội dung kiến thức.

**\* Về thái độ:**

- Giáo dục thái độ tích cực, chủ động, tính toán chính xác, cẩn thận và tự giác làm bài.

**II. PHẠM VI ÔN TẬP:**

**Đại số:** Từ tiết 1 đến tiết 31

**Hình học:** Từ tiết 1 đến tiết 28

**III. MỘT SỐ BÀI TẬP CỤ THỂ**

**Chọn câu trả lời đúng trong các câu sau**

**Câu 1:** Trong các đẳng thức, đâu là đẳng thức đúng?

- A.  $(4x + 5)^2 = 16x^2 + 20x + 25$
- B.  $(2x + 3)^3 = 8x^3 - 36x^2 + 18x - 27$
- C.  $4x^2 - 49 = (7 + 2x)(2x - 7)$
- D.  $8x^3 - 27 = (2x - 3)(4x^2 + 12x + 9)$

**Câu 2:** Kết quả phép nhân  $-2x^2(-4x + 2x^3 + 3)$  là:

- A.  $4x^5 - 8x^3 + 6x^2$
- B.  $8x^3 - 4x^5 + 6x^2$
- C.  $8x^3 + 4x^5 - 6x^2$
- D.  $-4x^5 + 8x^3 - 6x^2$

**Câu 3:** Kết quả phép nhân  $2x^2y \cdot \frac{1}{2}xy^2$  là

- A.  $x^3y^3$
- B.  $2x^3y^3$
- C.  $\frac{1}{2}x^3y^3$
- D.  $2x^3y$

**Câu 4:** Bậc của đơn thức kết quả trong phép chia  $(16x^5y^2) : (8xy)$  là:

- A. 2
- B. 5
- C. 4
- D. 1

**Câu 5:** Trong các phép chia sau, phép chia nào có kết quả là  $2x^2y$ ?

- A.  $(4x^4y^3) : (2x^3y^2)$
- B.  $(6x^8y) : (3x^6)$
- C.  $(2x^2y^2) : x$
- D.  $(2xy) : x$

**Câu 6:** Tìm số dư trong phép chia  $(8x^3 + 7x^2 - 6x + 5) : (x + 1)$ ?

- A. 10
- B. 5
- C. -5
- D. 0

**Câu 7:** Kết quả phân tích đa thức  $4y^2 + 4y + 1 - x^2$  là?

- A.  $(2y + 1 - x)(2y - 1 - x)$
- B.  $(2y + 1 + x)(2y - 1 + x)$
- C.  $(2y - 1 - x)(2y - 1 + x)$
- D.  $(2y + 1 - x)(2y + 1 + x)$

**Câu 8:** Tìm x, biết:  $3x^2 - 5x + 2 = 0$ ?

- A.  $x \in \left\{-1; \frac{2}{3}\right\}$
- B.  $x \in \left\{1; \frac{-2}{3}\right\}$
- C.  $x \in \left\{1; \frac{2}{3}\right\}$
- D.  $x \in \left\{-1; \frac{-2}{3}\right\}$

**Câu 9:** Kết quả phân tích đa thức  $x^2 + x^2y - y^2 - xy^2$  là:

- A.  $(x - y)(x + y + xy)$
- B.  $(x + y)(x - y + xy)$
- C.  $(x - y)(x + y - xy)$
- D.  $(x + y)(x - y - xy)$

**Câu 10:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức  $A = 3x^2 + 4x + 1$ ?

- A.  $\frac{-2}{3}$
- B.  $\frac{-1}{3}$
- C.  $\frac{4}{3}$
- D.  $\frac{-2}{\sqrt{3}}$

**Câu 11:** Tìm số nguyên  $a$  để đa thức  $x^4 - x^3 + 6x^2 - x + a$  chia hết cho đa thức  $x^2 - x + 5$ ?

- A. 0
- B. 5
- C. 10
- D. 1

**Câu 12:** Đa thức  $a^2(a + 1) + 2a(a + 1)$  với  $a \in \mathbb{Z}$  chia hết cho những số nào?

- A. 9
- B. 12
- C. 6
- D. 4

**Câu 13:** Tổng các giá trị của  $x$  trong biểu thức  $2x(3x + 5) - x(6x - 1) = 33$  là?

- A. 3
- B. 33
- C. 11
- D. Không có  $x$  thỏa mãn

**Câu 14:** Kết quả phép cộng  $\frac{x}{x+3} + \frac{3}{x+3}$  là

- A. -1
- B.  $\frac{2x}{x+3}$
- C. 1
- D.  $\frac{x-3}{x+3}$

**Câu 15:** Tổng của hai phân thức  $\frac{-2x}{x+1} + \frac{5x}{x+1}$  là :

- A.  $\frac{3x}{x+1}$
- B.  $\frac{-3x}{x+1}$
- C.  $\frac{7x}{x+1}$
- D.  $\frac{-7x}{x+1}$

**Câu 16:** Kết quả phép trừ  $\frac{5x-7}{x(x-2)} - \frac{3}{x(x-2)}$  là

- A.  $\frac{5}{x}$
- B.  $\frac{-5}{x-2}$
- C.  $\frac{-5}{x}$
- D.  $\frac{5x-4}{x(x-2)}$

**Câu 17:** Đa thức A trong đẳng thức sau:  $\frac{x-1}{x^2-1} = \frac{A}{x+1}$  ( $x \neq \pm 1$ ) là:

- A.  $1-x$
- B.  $x-1$
- C.  $1$
- D.  $-1$

**Câu 18:** Rút gọn phân thức:  $\frac{8x^3y^2}{4x^2y^3}$  ta được kết quả là:

- A.  $2x$
- B.  $\frac{x}{2y}$
- C.  $\frac{2x}{y}$
- D.  $2xy$

**Câu 19:** Rút gọn phân thức:  $\frac{3x-6y}{15(2y-x)^2}$  ta được kết quả là:

- A.  $\frac{1}{5(2y-x)}$
- B.  $\frac{1}{x-2y}$



C.  $\frac{-1}{5(x-2y)}$

D.  $\frac{1}{5(x-2y)}$

**Câu 20:** Rút gọn phân thức:  $\frac{4x^2-9}{6-4x}$  ta được kết quả là:

A.  $\frac{2x-3}{2}$

B.  $\frac{-2x-3}{2}$

C.  $\frac{3+2x}{2}$

D.  $\frac{-2}{3-2x}$

**Câu 21:** Kết quả phép tính  $\frac{1-2x}{6x^2y} + \frac{3+2y}{6x^2y} + \frac{2x-4}{6x^2y}$  là:

A.  $\frac{-1}{3x}$

B.  $\frac{1}{3x^2}$

C.  $\frac{1}{3x}$

D.  $\frac{-1}{3x^2}$

**Câu 22:** Kết quả phép tính  $\frac{1}{2-2x} - \frac{3}{2+2x} + \frac{2x}{x^2-1}$  là

A.  $\frac{-2}{x^2-1}$

B.  $\frac{2}{x^2-1}$

C.  $\frac{1}{1-x^2}$

D.  $\frac{1}{x^2-1}$

**Câu 23:** Cho  $A = \frac{x^2-2x+1}{x-x^2}$ . Giá trị của A khi  $x=2$  là:

A.  $\frac{-3}{2}$

B.  $\frac{3}{2}$

C.  $\frac{1}{2}$

D.  $\frac{-1}{2}$

**Câu 24:** Biết  $\frac{x}{x^2-9} + \frac{2}{x^2+6x+9} = 0$  với  $x \neq \pm 3$ . Tìm  $x$ ?

A.  $x \in \{-1; 6\}$

B.  $x \in \{1; -6\}$

C.  $x \in \{-1; -6\}$

D.  $x \in \{1; 6\}$

**Câu 25:** Biết  $\frac{x}{x^2+2x} = \frac{A}{x} + \frac{B}{x+2}$  với  $x \neq 0$ ;  $x \neq -2$ . Khi đó tổng  $A+B$  bằng:

A. 0

B. -1

C. 1

D. -2

**Câu 26.** Cho hình chữ nhật ABCD có kích thước là  $x$  và  $y$ . Diện tích của hình chữ nhật ABCD là ?

A.  $S = \frac{1}{2}xy$

B.  $S = xy$

C.  $S = 2(x+y)$

D.  $S = \frac{1}{2}(x+y)$

**Câu 27.** Hình thoi là

A. Tứ giác có 4 cạnh bằng nhau

B. Tứ giác có 2 đường chéo vuông góc với nhau

C. Tứ giác có 4 góc vuông

D. Tứ giác có 2 đường chéo vừa vuông góc, vừa bằng nhau

**Câu 28.** Hình thang cân là

A. Tứ giác có 2 cạnh đối song song

B. Tứ giác có 2 đường chéo bằng nhau

C. Hình thang có 2 đường chéo bằng nhau

D. Hình thang có 2 cạnh bên bằng nhau

**Câu 29.** Hình bình hành là

A. Tứ giác có 2 cạnh đối song song

B. Tứ giác có 2 cạnh đối song song và 2 cạnh đối còn lại bằng nhau

C. Tứ giác có 2 cạnh đối song song

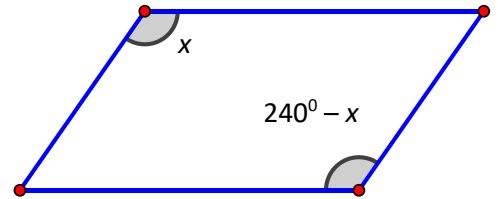
D. Tứ giác có các cạnh đối song song

**Câu 30.** Cho tam giác  $ABC$  có  $BC = 20$  cm. Gọi  $M, N$  lần lượt là trung điểm của  $AB, AC$ .  
Độ dài  $MN$  là

- A. 5 cm
- B. 10 cm
- C. 15 cm
- D. 20 cm

**Câu 31.** Cho hình bình hành như hình vẽ. Giá trị của  $x$  là

- A.  $100^\circ$
- B.  $110^\circ$
- C.  $120^\circ$
- D.  $140^\circ$



**Câu 32.** Trong các khẳng định sau. Khẳng định nào **Đúng** ?

- A. Hình chữ nhật là tứ giác có 4 cạnh bằng nhau
- B. Hình chữ nhật là tứ giác có 2 đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường và có 1 góc vuông.
- C. Hình chữ nhật là hình bình hành có 2 cạnh kề bằng nhau
- D. Hình chữ nhật là hình thang cân có 2 đường chéo bằng nhau

**Câu 33.** Trong các khẳng định sau. Khẳng định nào **Sai** ?

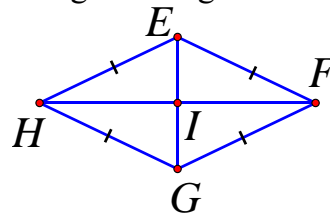
- A. Tứ giác có 4 góc vuông và 4 cạnh bằng nhau là hình vuông.
- B. Hình bình hành có 1 góc vuông và 2 đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông.
- C. Hình chữ nhật có một đường chéo là phân giác của một góc là hình vuông
- D. Hình thoi có 2 đường chéo vuông góc với nhau là hình vuông

**Câu 34.** Cho tứ giác  $ABCD$  có  $A = C = D = 90^\circ$ . Khẳng định nào sau đây là **Đúng** ?

- A. Tứ giác  $ABCD$  không có tâm đối xứng và có 2 trục đối xứng
- B. Tứ giác  $ABCD$  không có tâm đối xứng và có 4 trục đối xứng
- C. Tứ giác  $ABCD$  có tâm đối xứng và có 2 trục đối xứng
- D. Tứ giác  $ABCD$  có tâm đối xứng và có 4 trục đối xứng

**Câu 35.** Cho hình vẽ. Để tứ giác  $EFGH$  là hình vuông thì trong các điều kiện sau thì điều kiện nào **Sai** ?

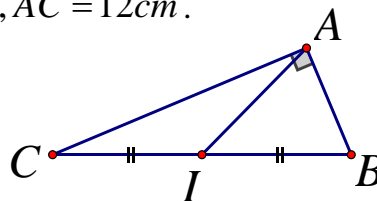
- A.  $EH \perp EF$
- B.  $EG = HF$
- C.  $\triangle EIF$  vuông cân tại  $I$
- D.  $\triangle HEG$  đều



**Câu 36.** Cho hình vẽ biết  $AB = 5$  cm,  $AC = 12$  cm.

Độ dài đoạn thẳng  $AI$  là ?

- A. 6,5 cm
- B. 7,5 cm
- C. 10 cm
- D. 13 cm



**Câu 37.** Cho hình thoi  $ABCD$ . Gọi  $M, N, P, Q$  lần lượt là trung điểm của  $AB, BC, CD, DA$ . Biết rằng  $AC = 16\text{cm}, BD = 12\text{cm}$ . Diện tích của tứ giác  $MNPQ$  là

- A.  $S_{MNPQ} = 24\text{ cm}^2$
- B.  $S_{MNPQ} = 48\text{ cm}^2$
- C.  $S_{MNPQ} = 96\text{ cm}^2$
- D.  $S_{MNPQ} = 192\text{ cm}^2$

**Câu 38.** Cho hình chữ nhật  $ABCD$  có  $AB = 4\text{cm}, BC = 3\text{cm}$ . Gọi  $E, F, G, H$  lần lượt là trung điểm của  $AB, BC, CD, DA$ . Chu vi của tứ giác  $EFGH$  là ?

- A.  $10\text{ cm}$
- B.  $16\text{ cm}$
- C.  $20\text{ cm}$
- D.  $28\text{ cm}$

**Câu 39.** Cho tam giác  $ABC$  cân tại  $A$  có đường trung tuyến  $AM$ . Gọi  $I$  là trung điểm của  $AC$ . Gọi  $N$  là điểm đối xứng với  $M$  qua  $I$ . Gọi  $H, K$  lần lượt là giao điểm của  $BN$  với các cạnh  $AM$  và  $AC$ . Biết  $IK = 5\text{ cm}, AH = 12\text{ cm}$ . Độ dài cạnh  $BC$  là ?

- A.  $18\text{ cm}$
- B.  $27\text{ cm}$
- C.  $36\text{ cm}$
- D.  $45\text{ cm}$

**Câu 40.** Cho  $\Delta ABC$  nhọn ( $AB < AC$ ). Trên  $AB, AC$  lấy lần lượt 2 điểm  $D$  và  $E$  sao cho  $BD = CE$ . Gọi  $M, N, I, K$  lần lượt là trung điểm của  $BE, CD, DE, BC$ . Gọi  $P, Q$  lần lượt là giao điểm của  $AB, AC$  với  $IK$ . Trong các khẳng định sau, khẳng định nào **Sai** ?

- A.  $MI \parallel NK$
- B.  $AB = CQ$
- C.  $MN \perp IK$
- D.  $\Delta APQ$  cân tại  $A$

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: LỊCH SỬ 8  
Năm học: 2021 – 2022**

**A. NỘI DUNG:**

- Sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa thế kỷ XVIII - XIX.
- Ấn Độ thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XX.
- Trung Quốc giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.
- Các nước Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.
- Nhật Bản giữa thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX.
- Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).

**B. YÊU CẦU:**

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức để so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử.
- Luyện tập trên phần mềm Study.

**C. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP CỤ THỂ:**

**I. Trắc nghiệm**

Câu 1: Đầu thế kỷ XVIII đế quốc nào đã hoàn thành công cuộc chinh phục và đặt ách thống trị Ấn Độ?

- A. Anh                                      B. Đức                                      C. Mỹ                                      D. Pháp

Câu 2: Đảng Quốc đại ở Ấn Độ thành lập năm 1885 là chính đảng của giai cấp nào sau đây?

- A. Tư sản                                      B. Công nhân                                      C. Vô sản                                      D. Nông dân

Câu 3: Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?

- A. Mã Lai, In-đô-nê-xi-a, Lào                                      B. Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Việt Nam  
C. Mã Lai, Miến Điện, Cam-pu-chia                                      D. Lào, Việt Nam, Cam-pu-chia

Câu 4: Cuối thế kỷ XIX, quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị là:

- A. Xin-ga-po.                                      B. Xiêm                                      C. Cam-pu-chia                                      D. Phi-lip-pin

Câu 5: Đại diện ưu tú nhất của phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỷ XX là:

- A. Khang Hữu Vi                                      B. Vua Quang Tự                                      C. Hồng Tú Toàn                                      D. Tôn Trung Sơn

Câu 6: Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, thực dân Anh đã:

- A. khuất phục triều đình Mãn Thanh  
B. tiến hành cuộc chiến tranh thuốc phiện

C. tiến hành chiến tranh với các nước đế quốc Âu, Mĩ, Nhật Bản

D. liên kết với các đế quốc khác để xâm xé Trung Quốc

Câu 7: Giữa thế kỉ XIX, các nước Đông Nam Á tồn tại dưới chế độ xã hội nào?

A. Phong kiến

B. Chiếm hữu nô lệ

C. Tư sản

D. Xã hội chủ nghĩa

Câu 8: Tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất là ?

A. Chiến tranh đế quốc, xâm lược, phi nghĩa.

B. Phe Liên minh phi nghĩa, phe Hiệp ước chính nghĩa.

C. Phe Hiệp ước phi nghĩa, phe Liên minh chính nghĩa.

D. Chính nghĩa thuộc về các nước thuộc địa.

Câu 9: Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), khối Liên minh giữa một số nước đế quốc được thành lập gồm:

A. Anh, Pháp, Nga

B. Anh, Pháp, Mĩ

C. Đức, Áo – Hung, I-ta-li-a

D. Đức, I-ta-li-a, Nhật

Câu 10: Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) là:

A. Anh- Đức tranh chấp nhau quyết liệt về quyền lợi Trung Quốc

B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc trong chính sách cai trị thuộc địa

C. Thái tử Áo-Hung bị ám sát ở Xéc-bi

D. Anh-Pháp-Nga kí các hiệp ước riêng rẽ nhằm liên kết với nhau chống lại Đức

## II. Tự luận.

**Câu 1.** Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa của cuộc cách mạng Tân Hợi(1911)?

**Câu 2.** Trình bày những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị năm 1868? Theo em trong thời đại hiện nay, Việt Nam có thể học tập được gì từ công cuộc duy tân của Nhật Bản?

**Câu 3.** Nguyên nhân nào dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất? Cuộc chiến tranh đó đã gây nên những hậu quả như thế nào cho nhân loại?

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  
**TỔ HÓA - SINH – ĐỊA**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**  
**MÔN: ĐỊA LÍ 8**  
**Năm học: 2021 – 2022**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế xã hội các nước châu Á
- Tự nhiên, dân cư, kinh tế các khu vực châu Á

**2. Kỹ năng**

- Rèn luyện kỹ năng trình bày, giải thích, chứng minh

**3. Thái độ**

- Ôn luyện kiến thức nghiêm túc.
- Tổng hợp kiến thức đầy đủ, yêu thích môn học.

**4. Hình thành năng lực học sinh**

- Năng lực chung: trình bày, tư duy, tổng hợp, phân tích.
- Năng lực chuyên biệt: kỹ năng bản đồ, biểu đồ, vẽ và phân tích, nhận xét bảng số liệu.

**II. Nội dung ôn tập (bài 7, 8, 9, 10, 11)**

**Câu 1:** Nêu đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á hiện nay.

**Câu 2:** Em hãy cho biết tình hình phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á

**Câu 3:**

- a. Nêu đặc điểm tự nhiên của khu vực Tây Nam Á, Nam Á
- b. Trình bày đặc điểm dân cư kinh tế xã hội Nam Á.

**III. Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa**

**Câu 1:** Nhận xét nào **không đúng** về đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á

- A. Các nước châu Á có quá trình phát triển sớm.
- B. Thời Cổ đại và Trung đại nhiều dân tộc châu Á đã đạt đến trình độ phát triển cao
- C. Từ thế kỉ XVI và đặc biệt trong thế kỉ XIX, hầu hết các nước châu Á trở thành thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha,...
- D. Các nước ở châu Á có trình độ phát triển kinh tế - xã hội rất đồng đều.

**Câu 2:** Từ thế kỉ XVI và đặc biệt trong thế kỉ XIX đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước châu Á có gì nổi bật:

- A. Kinh tế của các nước châu Á rất phát triển với trình độ cao.
- B. Nhiều nước các nước thực hiện thành công các cuộc cách mạng công nghiệp trở thành các nước tư bản hùng mạnh trên thế giới.
- C. Hầu hết các nước châu Á trở thành thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Hà Lan, Tây Ban Nha,...
- D. Các nước châu Á trở thành các nước đế quốc đi xâm lược các nước khác.

**Câu 3:** Quốc gia nào trở nên giàu có dựa vào nguồn tài nguyên dầu khí phong phú:

- A. Nhật Bản                      B. Việt Nam                      C. Cô-ôét                      D. Lào

**Câu 4:** Quốc gia nào sau đây là quốc gia đang phát triển nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp

- A. Nhật Bản                      B. Trung Quốc                      C. Hàn Quốc                      D. Lào

**Câu 5:** Cây lương thực đóng vai trò nhất châu Á:

- A. Lúa mì                      B. Lúa gạo                      C. Ngô                      D.

Khoai

**Câu 6:** Các nước khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á có các loại cây trồng chủ yếu:

- A. Lúa mì, bông, chà là.                      B. Lúa gạo, ngô, chà là.  
C. Lúa gạo, ngô, chè.                      D. Lúa gạo, lúa mì cọ dầu

**Câu 7:** Nhận xét nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Tây Nam Á

- A. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.                      B. Tiếp giáp với nhiều vùng biển.  
C. Có vị trí chiến lược về kinh tế- chính trị                      D. Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

**Câu 8:** Tây Nam Á là nằm ở ngã ba của 3 châu lục:

- A. Châu Á-châu Âu- châu Phi                      B. Châu Á-châu Âu- châu Mỹ  
C. Châu Á-châu Phi-châu Mỹ                      D. Châu Á-châu Âu- châu Đại Dương.

**Câu 9:** Nam Á là khu vực đông dân thứ mấy của châu Á

- A. 1                      B. 2                      C. 3                      D. 4

**Câu 10:** Trước đây các nước Nam Á bị đế quốc nào xâm chiếm

- A. Đế quốc Pháp                      B. Đế quốc Mỹ  
C. Đế quốc Anh                      D. Đế quốc Tây Ban Nha



**TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ NĂNG KHIẾU**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: THỂ DỤC 8  
Năm học: 2021 – 2022**

**I. Mục tiêu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện tốt nội dung tăng cầu bằng đùi .

**2. Kỹ năng:**

- Thực hiện tốt kỹ thuật tăng cầu bằng đùi .

**3. Thái độ:**

- Học sinh nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra.

**4. Định hướng năng lực:**

- Phát triển năng lực vận động, tư duy động tác...

**II. Hình thức kiểm tra:**

- Kiểm tra trực tiếp học sinh thực hiện qua zoom

**III. Đề bài:**

- Thực hiện tăng cầu đủ số quả theo quy định tối thiểu Nữ 8 quả .Nam 10 quả cho 1 lần tăng .

**IV. Hướng dẫn chấm:**

- **Đạt:** Học sinh thực hiện được kỹ thuật tăng cầu và tăng cầu đạt thành tích tối thiểu
- **Chưa đạt:** Học sinh không thực hiện được kỹ thuật tăng cầu và không đạt thành tích tối thiểu

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8  
Năm học: 2021 – 2022**

**A. NỘI DUNG:**

- Tôn trọng lẽ phải.
- Liêm khiết.
- Tôn trọng người khác.
- Pháp luật và kỉ luật.
- Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.
- Giữ chữ tín.
- Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh.
- Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác.
- Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở cộng đồng dân cư.
- Tự lập.
- Lao động tự giác và sáng tạo.

**B. YÊU CẦU:**

- Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản.
- Biết vận dụng kiến thức để so sánh, đánh giá các hành vi, việc làm có đạo đức hoặc không có đạo đức.
- Có kĩ năng trình bày lưu loát, khoa học theo đặc trưng môn GDCC.

**C. MỘT SỐ CÂU HỎI ÔN TẬP:**

I. Hướng dẫn học sinh làm một số bài tập trắc nghiệm trong tiết ôn tập.

II. Trả lời các câu hỏi nhận biết và bài tập vận dụng, vận dụng cao.

Câu 1. Điền từ còn thiếu thích hợp vào chỗ trống để hiểu thế nào là tôn trọng người khác.

“Tôn trọng người khác là sự đánh giá đúng mức, coi trọng danh dự, phẩm giá và lợi ích của người khác; thể hiện ... của mỗi người”.

- A. Đức tính nhường nhịn.
- B. Sự chịu đựng.
- C. Việc tự hạ thấp mình.
- D. Lối sống có văn hóa.

Câu 2. Tôn trọng người khác cũng chính là ...

- A. Không tôn trọng bản thân mình.
- B. Tôn trọng chính mình.
- C. Nhường nhịn người khác.
- D. Kiên dè người khác.

Câu 3. Để được mọi người xung quanh tôn trọng, chúng ta phải ...

- A. Học thật giỏi.
- B. Thật giàu có.
- C. Trở nên nổi tiếng.

D. Tôn trọng người khác.

Câu 4. Hành vi nào sau đây thể hiện sự tôn trọng người khác?

- A. Tự ý đọc tin nhắn trong điện thoại của người khác.
- B. Sử dụng đồ dùng của người khác mà chưa xin phép.
- C. Cắt ngang lời người khác khi họ đang phát biểu.
- D. Chân thành góp ý về những khuyết điểm của người khác.

Câu 5. Em đồng tình với những hành vi nào sau đây?

- A. Cảm thông với người khuyết tật.
- B. Coi thường người nghèo hơn mình.
- C. Trêu đùa, cợt nhả trước nỗi buồn của người khác.
- D. Nói năng vô lễ với người lớn tuổi.

Câu 6. Nhà bà D và bà G cãi nhau vì bà D vứt rác sang nhà bà G. Trước tình huống đó em sẽ làm gì?

- A. Nói với bố mẹ để bố mẹ sang hòa giải 2 bà để không có mâu thuẫn.
- B. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.
- C. Đứng xem hai bà cãi nhau.
- D. Giúp bà D cãi nhau với bà G.

Câu 7. Em đồng tình với ý kiến nào sau đây?

- A. Tôn trọng người khác là nhường nhịn và chịu đựng họ.
- B. Chỉ có những người lớn tuổi, giàu có mới có quyền được tôn trọng.
- C. Tôn trọng người khác chỉ cần trong suy nghĩ, không cần thể hiện ra bên ngoài.
- D. Tôn trọng lễ phải là một biểu hiện của tôn trọng người khác.

Câu 8. Tôn trọng người khác thể hiện lối sống ...

- A. Có văn hóa.
- B. Tiết kiệm.
- C. Thực dụng.
- D. Vô cảm.

Câu 9. Tôn trọng người khác được thể hiện thông qua đâu?

- A. Cử chỉ, hành động và lời nói.
- B. Cử chỉ và lời nói.
- C. Cử chỉ và hành động.
- D. Lời nói và hành động.

Câu 10. Hương và Lan là bạn thân cùng lớp với nhau. Hương thường tâm sự mọi chuyện của mình cho Lan nghe, trong đó có một số điều bí mật Hương muốn Lan giữ kín giúp mình. Một lần, Hương tình cờ nghe được một số bạn nói là Lan đem những điều bí mật mà Hương tâm sự đi kể cho nhiều bạn khác biết và còn nói xấu Hương. Nếu là Hương, em sẽ...

- A. Nổi giận, mắng và nghỉ chơi ngay với Lan.
- B. Đi nói xấu lại Lan với các bạn khác như Lan đã làm với mình.
- C. Nói chuyện thẳng thắn với Lan rồi quyết định tiếp tục là bạn hay không.
- D. Giả vờ như không biết gì và không chơi thân với Lan nữa.

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY  
TỔ NĂNG KHIẾU**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I  
MÔN: ÂM NHẠC 8  
Năm học: 2021 - 2022**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập toàn bộ các nội dung Hát và Tập đọc nhạc đã học trong học kì II

**2. Kỹ năng:**

- Hát đúng lời ca, giai điệu, tiết tấu, thể hiện tốt sắc thái, tình cảm.
- Đọc đúng cao độ, trường độ, gõ đúng phách, thể hiện đúng tính chất nhịp.

**3. Thái độ:**

- HS có ý thức, nghiêm túc học tập đối với các phân môn của môn học.

**4. Phát triển năng lực:**

- Hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo và ứng dụng âm nhạc.

**II. Hình thức ôn tập:**

- Thực hiện ôn tập theo PPCT đối với từng phần môn
- Học sinh tự ôn tập tại nhà.

**III. Nội dung ôn tập:**

**1. Nội dung Hát:**

- Mùa thu ngày khai trường
- Lí đĩa bánh bò
- Tuổi hồng
- Hồ ba lí

**2. Tập đọc nhạc: TĐN số 1-2-3-4**

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  
**TỔ NĂNG KHIẾU**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**  
**MÔN: MĨ THUẬT 8**  
**Năm học: 2021-2022**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách vẽ một bức tranh đề tài.

**2. Kỹ năng:**

- Vẽ được một bức tranh đúng nội dung bài học đã cho.

**3. Thái độ:**

- Học sinh thêm yêu quý những trò chơi dân gian, phong cảnh quê hương, những ước mơ... và biết vận dụng những điều hay, ý nghĩa tốt đẹp vào cuộc sống.

**4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực sáng tạo.

**II. Hình thức ôn tập:**

- Ôn tập tại lớp, tại nhà.

**III. Nội dung ôn tập:**

- Đề tài Phong cảnh
- Đề tài An toàn giao thông
- Đề tài Cuộc sống quanh em
- Đề tài Ước mơ
- Đề tài Ngày Lễ
- ...

**TRƯỜNG THCS GIA THỤY**  
**TỔ TOÁN - LÝ**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**  
**MÔN: CÔNG NGHỆ 8**  
**Năm học: 2021 - 2022**

**A. LÝ THUYẾT:**

**I. Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 29 SGK công nghệ 8.**

**II. Một số câu hỏi dùng để tham khảo ôn tập:**

**Câu 1:** Hãy cho biết tên gọi và vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào?

**Câu 2:** Cho biết hiểu biết của em về kim loại màu và kim loại đen?

**Câu 3:** Hãy kể tên các dụng cụ có trong từng nhóm dụng cụ cơ khí? Cho biết công dụng của dũa, cưa, thước cuộn, thước vạn năng?

**Câu 4:** a, Nêu khái niệm, phân loại chi tiết máy; lấy ví dụ cụ thể?

b, Hãy phân loại các mối ghép, lấy ví dụ? Cho biết ứng dụng của các mối ghép bằng ren?

**Câu 5:** Tại sao cần truyền chuyển động? Nêu cấu tạo, ứng dụng của các cơ cấu truyền chuyển động? Hãy cho biết công thức tính tỉ số truyền của các cơ cấu đó?

**B. BÀI TẬP:**

**Tham khảo một số dạng bài tập sau:**

**Câu 1:** Vật liệu nào sau đây thuộc nhóm kim loại đen?

A. Sắt      B. Vàng      C. Thép      D. Cao su

**Câu 2:** Chảo rán thường được làm từ loại vật liệu nào sau đây?

A. Hợp kim nhôm      B. Bạc      C. Sắt      D. Chất dẻo

**Câu 3:** Muốn đo đường kính trong của chi tiết, ta dùng:

A. Búa      B. Kim      C. Thước cuộn      D. Thước cặp

**Câu 4:** Dụng cụ nào sau đây thuộc nhóm dụng cụ đo và kiểm tra?

A. Cưa      B. Ê tô      C. Thước đo vạn năng      D. Búa

**Câu 5:** Dụng cụ nào sau đây thuộc nhóm dụng cụ tháo lắp?

A. Thước cặp      B. Ê tô      C. Kim      D. Búa

**Câu 6:** Công dụng của kim là:

A. Kẹp chặt      B. Xác định góc      C. Cắt bỏ phần vật liệu thừa      D. Dát mỏng chi tiết

**Câu 7:** Trong các mối ghép sau, mối ghép nào là mối ghép cố định - mối ghép tháo được?

A. Bản lề      B. Pit tông – xilanh      C. Mối ghép bằng ren      D. Mối ghép bằng hàn

**Câu 8:** Khi biểu diễn cạnh thấy của vật thể trên bản vẽ kỹ thuật, ta dùng:

A. Nét liền mảnh      B. Nét liền đậm      C. Nét đứt      D. Nét gạch chấm

**Câu 9:** Đối với chi tiết bị ghép có chiều dày không quá lớn và cần tháo lắp, ta dùng:

A. Mối ghép bulong      B. Mối ghép vít cây  
C. Mối ghép bằng đinh tán      D. Mối ghép bằng hàn

**Câu 10.** Hình trụ có mặt đáy là:

A. Hình chữ nhật      B. Tam giác cân  
C. Đa giác đều      D. Hình tròn

**Câu 11.** Bộ truyền động đai được ứng dụng cho loại máy nào sau đây?

- A. Đầu máy kéo      B. Xe đạp      C. Ê tô      D. Nồi cơm điện

**Câu 12.** Đĩa xích của xe đạp có 45 răng, đĩa líp có 15 răng. Tính tỉ số truyền  $i$

- A. 2      B. 3      C. 0,33      D. 0,4

**Câu 13.** Vật liệu nào sau đây dẫn điện tốt?

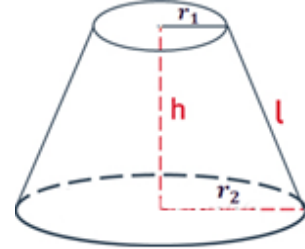
- A. Đồng      B. Nhựa      C. Chất dẻo      D. Cao su

**Câu 14:** Hình chiếu đứng của khối nón cụt trong hình bên có dạng:

- A. Hình vuông      B. Hình tròn  
C. Hình chữ nhật      D. Hình thang

**Câu 15.** Mỗi ghép đinh vít thuộc loại mỗi ghép nào?

- A. Khớp tịnh tiến  
B. Mỗi ghép cố định, mỗi ghép không tháo được  
C. Mỗi ghép động  
D. Mỗi ghép bằng ren



-----HẾT-----

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**PHẠM THỊ HẢI VÂN**